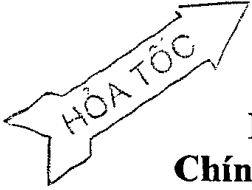


Số: 7150/BC-VPCP

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Kết quả làm việc, khảo sát, học tập kinh nghiệm tại Nhật Bản về
Chính phủ điện tử, Chính phủ số gắn với cải cách, hiện đại hóa hoạt động
quản lý hành chính nhà nước và môi trường kinh doanh**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C ...
	Ngày: ... 13/8/19

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 6604/VPCP-QHQT ngày 26 tháng 7 năm 2019, Văn phòng Chính phủ đã tổ chức Đoàn công tác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng dẫn đầu đi thăm và làm việc tại Nhật Bản từ ngày 05 đến ngày 08 tháng 8 năm 2019 để tìm hiểu, học tập kinh nghiệm và thúc đẩy Nhật Bản tiếp tục hỗ trợ Việt Nam cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

Trước đó, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã cử đoàn công tác của Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Ban Cơ yếu Chính phủ) đi Nhật Bản để nghiên cứu, khảo sát về chủ đề “Chính phủ điện tử” thuộc Dự án “Xây dựng nhà nước chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm cải thiện môi trường kinh doanh” do Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) tài trợ và tổ chức, từ ngày 29 tháng 7 đến ngày 09 tháng 8 năm 2019. Văn phòng Chính phủ xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả chuyến đi như sau:

I. NHỮNG THÀNH CÔNG, THÁCH THỨC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA NHẬT BẢN TRONG XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ

1. Bối cảnh triển khai Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Nhật Bản là một đảo quốc ở vùng Đông Á, với dân số vào khoảng 126 triệu người. Đơn vị hành chính của Nhật Bản được tổ chức thành 02 cấp chính quyền trung ương và địa phương, trong đó, chính quyền địa phương chia thành 47 tỉnh với 1724 đơn vị cơ sở.

Nhật Bản là nước thành viên của Liên hợp quốc, khối APEC, các nhóm G7, G8 và G20. Nhật Bản là một nước phát triển với mức sống và Chỉ số phát triển con người rất cao, trong đó người dân được hưởng tuổi thọ cao nhất

thế giới, đứng hạng ba trong số những quốc gia có tỉ lệ tử vong ở trẻ sơ sinh thấp nhất thế giới và giữ vị trí cao nhất ở châu Á về Chỉ số hòa bình toàn cầu. Tuy nhiên, Nhật Bản chịu nhiều tác động của thiên tai, thảm họa; xã hội Nhật Bản hiện cũng đang phải đối mặt với nhiều vấn đề, tiêu biểu là áp lực cuộc sống cao, tình trạng già hóa dân số đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng; sự thay đổi với tốc độ chóng mặt của khoa học công nghệ.

Nhật Bản đã có những sáng kiến để tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng thời xác định xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số là phương tiện để Nhật Bản trở thành quốc gia dẫn đầu thế giới. Theo công bố của Liên hợp quốc về chỉ số phát triển Chính phủ điện tử năm 2018, Nhật Bản xếp thứ 10/193 quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới (Việt Nam xếp thứ 88) và theo xếp hạng của Đại học Waseda năm 2018, Nhật Bản xếp thứ 7 (Việt Nam xếp thứ 45).

2. Những thành công

Qua nghiên cứu, tổng hợp, để có những kết quả trên, Nhật Bản đã có những cách làm cụ thể như sau:

a) Về tổ chức trong chỉ đạo, điều hành Chính phủ điện tử, Chính phủ số

Xác định tầm quan trọng của Chính phủ số trong việc thúc đẩy phát triển đất nước, Nhật Bản đã đặt trọng tâm đối với công tác tổ chức trong chỉ đạo, điều hành. Tháng 01/2001, Hội đồng quốc gia về chiến lược công nghệ thông tin được thành lập bên trong Nội các Nhật Bản¹, trong đó Thủ tướng là Chủ tịch hội đồng, các Phó Chủ tịch bao gồm Bộ trưởng phụ trách về Chính sách công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Nội các, Bộ Nội vụ và Truyền thông, Bộ Kinh tế, Thương mại và Công nghiệp, các thành viên khác là Bộ trưởng một số bộ và một số chuyên gia đến từ các tập đoàn, các trường đại học và viện nghiên cứu của Nhật Bản.

Tổ chức hoạt động của Hội đồng Giám đốc công nghệ thông tin quốc gia được thực hiện bởi Văn phòng Chiến lược quốc gia về công nghệ thông tin trực thuộc Văn phòng Nội các, các Trợ lý Giám đốc công nghệ thông tin từ các bộ, khuvực tư nhân đến làm việc tại Văn phòng Nội các dưới hình thức biệt phái (thời hạn 02 năm) để thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Hội đồng chiến lược quốc gia về công nghệ thông tin trong việc triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án về công nghệ thông tin nhằm phát triển Chính phủ điện tử và chuyển sang Chính phủ số đến năm 2020.

¹ Hội đồng có nhiệm vụ chỉ đạo, định hướng xây dựng, hoạch định các chính sách, chiến lược về công nghệ thông tin và viễn thông nhằm phát triển, hình thành một mạng xã hội thông tin và viễn thông tiên tiến, hàng đầu thế giới. Ngày 22 tháng 6 năm 2010, Hội đồng quốc gia về chiến lược công nghệ thông tin đã ban hành chiến lược mới về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2010-2020, trong đó xác định rõ 30 lộ trình thực hiện các biện pháp, nhiệm vụ nhằm phát triển toàn diện Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số.

Văn phòng Nội các là cơ quan thường trực của Hội đồng chiến lược quốc gia về công nghệ thông tin, Hội đồng Giám đốc công nghệ thông tin quốc gia, trong đó có một đơn vị là Văn phòng chiến lược quốc gia về Công nghệ thông tin với biên chế 100 công chức hành chính và 75 người từ khối tư nhân (doanh nghiệp, chuyên gia, công chức nghỉ hưu). Đơn vị này đặt dưới sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Chánh Văn phòng Nội các.

Vấn đề an ninh, an toàn thông tin trong phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số được đặc biệt chú trọng, theo đó, Thủ tướng thành lập Hội đồng quốc gia về chiến lược an ninh mạng vào tháng 01/2015. Hội đồng do Chánh Văn phòng Nội các làm Chủ tịch, Bộ trưởng phụ trách Thể vận hội Olympic Tokyo 2020 làm Phó Chủ tịch và các thành viên là người đứng đầu các bộ chủ chốt liên quan giúp Thủ tướng hoạch định chính sách, chiến lược an ninh mạng theo quy định của Đạo luật cơ bản về công nghệ thông tin năm 2000. Để thực hiện có hiệu quả, tránh chồng chéo thực hiện các nhiệm vụ về an ninh mạng, tạo sự thống nhất trong triển khai chiến lược về an ninh mạng quốc gia, Trung tâm An ninh mạng quốc gia (NISC) được chuyển về Văn phòng Nội các quản lý và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng.

b) Về chiến lược, chính sách phát triển Chính phủ số

Từ năm 2001, Chính phủ Nhật Bản lần đầu tiên đưa ra chiến lược “Nhật Bản điện tử” (e-Japan) với mục tiêu xây dựng cơ sở hạ tầng băng thông rộng, trên cơ sở của Đạo luật cơ bản về công nghệ thông tin, để xúc tiến các biện pháp liên quan đến sự hình thành xã hội mạng thông tin và truyền thông tiên tiến. Tiếp đó, trong giai đoạn 2003 - 2006, Nhật Bản thực hiện chiến lược “e-Japan II” (năm 2003), với mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin, trên cơ sở thực hiện Luật trực tuyến hóa thủ tục hành chính năm 2002, cho phép thực hiện thủ tục hành chính vốn làm bằng văn bản sang làm trực tuyến và Luật văn bản điện tử năm 2004.

Trong giai đoạn 2006 - 2012, Nhật Bản liên tục đề ra các chiến lược, kế hoạch về công nghệ thông tin, từ chiến lược “Cải cách công nghệ thông tin” (năm 2006), với mục tiêu đổi mới cơ cấu bằng công nghệ thông tin, đến chiến lược i-Japan 2015 (năm 2009), với mục tiêu lợi ích từ công nghệ số và chiến lược “Công nghệ thông tin và truyền thông” (năm 2010), với mục tiêu xây dựng xã hội mới thuộc chủ quyền của người dân. Trong giai đoạn này, Nhật Bản đã thiết lập mạng lưới Giám đốc công nghệ thông tin (CIO) của Chính phủ (tháng 8/2012).

Từ 2013 đến nay, Nhật Bản bước sang một giai đoạn mới về chiến lược công nghệ thông tin, bắt đầu từ “Tuyên bố sáng tạo quốc gia công nghệ thông tin tiên tiến nhất thế giới” (tháng 6/2013), với mục tiêu xây dựng xã hội ứng dụng công nghệ thông tin ở mức độ cao nhất trên thế giới mà người dân có thể nhận

thấy và việc tăng cường chức năng của Giám đốc công nghệ thông tin của Chính phủ (tháng 5/2013, sửa đổi Luật Nội các). Tiếp đó, Nhật Bản đưa ra kế hoạch “Xúc tiến sử dụng dữ liệu công - tư, tháng 5/2017), với mục tiêu đáp ứng thời đại lưu thông dữ liệu trên cơ sở Đạo luật cơ bản xúc tiến sử dụng dữ liệu công - tư năm 2016 nhằm xúc tiến xây dựng xã hội ứng dụng dữ liệu để người dân có thể sinh sống an toàn và an tâm. Năm 2018, Chính phủ Nhật Bản đưa ra “Tuyên bố sáng tạo quốc gia số tiên tiến nhất thế giới”, với mục tiêu xây dựng Chính phủ số, thúc đẩy cải cách dịch vụ hành chính bằng biện pháp liên ngành. Trong đó, tập trung vào ưu tiên số hóa, liên thông một cửa, xây dựng tiêu chuẩn dữ liệu hành chính, cấu trúc nền tảng số cho tổ chức, thúc đẩy dữ liệu mở và cải cách hệ thống thông tin Chính phủ vững mạnh,...

Trong những năm vừa qua, Nhật Bản luôn có những chính sách và kế hoạch chuyển từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số. Theo đó, việc xây dựng Chính phủ điện tử chính là các nỗ lực xây dựng hành chính điện tử, tập trung vào việc tổ chức hợp lý hóa các nghiệp vụ hành chính nội bộ, lấy cơ quan hành chính làm trung tâm; Chính phủ số chính là thực hiện việc liên kết, chia sẻ dữ liệu trên một nền tảng và tích hợp dịch vụ trên toàn bộ chính quyền trung ương và địa phương và với khu vực tư nhân, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, với mục đích “hiện thực hóa Chính phủ số theo phong cách Nhật Bản đầu tiên trên thế giới” trên cơ sở chính sách xúc tiến Chính phủ số, bao gồm: (i) Cải cách dịch vụ hành chính với trọng tâm là người dùng, sử dụng triệt để công nghệ số; (ii) Hoàn thiện nền tảng thực hiện phối hợp chung giữa chính quyền và người dân; (iii) Quản trị công nghệ thông tin tạo ra giá trị².

c) Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hiện nay, các bộ, ngành của Nhật Bản đang sử dụng nền tảng chung của Chính phủ, là nền tảng tích hợp và thống nhất các hệ thống thông tin do các bộ, ngành đang hoàn thiện và vận hành riêng, nhằm thúc đẩy tối ưu hóa nghiệp vụ và hệ thống dưới dạng dữ liệu chéo cho tất cả các bộ, ngành và được xây dựng trên nền tảng đám mây riêng của Chính phủ (không bao gồm hệ thống đặc biệt). Đồng thời, các bộ, ngành sử dụng Mạng chung của Chính phủ, là một hệ thống mạng truyền thông chuyên dụng trong nội bộ Chính phủ, kết nối các mạng nội bộ của các cơ quan Chính phủ và kết nối với chính quyền địa phương thông qua mạng diện rộng của chính quyền địa phương (là mạng chuyên dùng cho hành chính, tách biệt với Internet).

Toàn bộ hạ tầng công nghệ thông tin không phải do các cơ quan Chính phủ trực tiếp làm dự án đầu tư xây dựng, mà việc này được ủy thác cho các pháp

² Chính sách xúc tiến Chính phủ số: Quyết định bởi Hội nghị chiến lược xúc tiến sử dụng dữ liệu công - tư của Trụ sở chiến lược xúc tiến xã hội mạng thông tin và truyền thông tiên tiến, ngày 30 tháng 5 năm 2017. (Nguồn: Chuyên đề Nỗ lực xây dựng Chính phủ số tại Nhật Bản, của Noguchi Chisaki, Phòng Chiến lược tổng hợp công nghệ thông tin và truyền thông, Ban Thư ký Nội các, Văn phòng Nội các Chính phủ Nhật Bản).

nhân độc lập triển khai, ký hợp đồng với doanh nghiệp xây dựng. Theo đó, các cơ quan Chính phủ chỉ tập trung vào các yêu cầu khai thác, sử dụng, đồng thời khắc phục được sự tranh giành trong quản lý, đầu tư, giúp nâng cao hiệu quả vận hành, chất lượng của hệ thống thông tin Chính phủ và đã chứng minh được hiệu quả mang tính định lượng như giảm chi phí vận hành, bảo trì và nhiều lợi ích khác.

d) Về an toàn, an ninh thông tin

Chiến lược an ninh mạng được Nội các cập nhật và ban hành trong các năm 2013, 2015, 2018, trong đó thể hiện quan niệm về không gian mạng, tư duy về an ninh mạng, các vấn đề liên quan đến an toàn, an ninh mạng mà Nhật Bản phải đối mặt và các giải pháp thực hiện chiến lược để giải quyết những vấn đề này trong thời gian tới. Chiến lược khẳng định, để ngăn chặn các mối đe dọa này, việc thực hiện “không gian mạng tự do và công bằng” phải đồng thời với thực hiện “không gian mạng an toàn”.

Mục tiêu của Nhật Bản trên không gian mạng là xây dựng một xã hội trong không gian mạng an toàn và bảo mật cho người dùng, cụ thể là: Bảo vệ cơ sở hạ tầng trọng yếu thông qua hợp tác công - tư, trong đó thực hiện: các sáng kiến dựa trên các chính về an ninh mạng nhằm bảo vệ các hạ tầng trọng yếu; thúc đẩy việc quản lý rủi ro; xác định rõ các phương án bảo đảm an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin; tăng cường khả năng phòng thủ và các biện pháp an toàn trong vận hành các hệ thống thông tin; thúc đẩy việc sử dụng điện toán đám mây để đạt được các hiệu quả về an ninh mạng; tăng cường cấp độ an ninh mạng của các hệ thống thông tin thông qua công tác kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin; hợp tác, phối hợp giữa khối khu vực công và khu vực tư trong việc đào tạo và tập huấn về an ninh mạng³.

³ Về bảo đảm an ninh mạng trong xây dựng Chính phủ điện tử tiến tới Chính phủ số, Chính phủ Nhật Bản đã thực hiện:

- Thành lập đơn vị điều phối quốc gia về các hoạt động an ninh mạng (GSOC - Government Security Operation Coordination) và đơn vị hỗ trợ ứng cứu xử lý sự cố an ninh mạng di động (CYMAT - Cyber Incident Mobile Assistant Team) thuộc Trung tâm chiến lược quốc gia về an ninh mạng (NISC), Văn phòng Nội các Nhật Bản. Đồng thời, thiết lập cơ chế hợp tác, phối hợp về an ninh mạng giữa GSOC, CYMAT với các tổ chức an ninh mạng khu vực tư như Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Nhật Bản JPCert CC để tạo hiệu quả trong việc bảo đảm an ninh mạng quốc gia.

- Thiết lập Hệ thống mạng chuyên dùng Chính phủ (độc lập, không kết nối Internet) có tên gọi là Kasumigaseki WAN do một đơn vị chức năng của Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản quản lý và vận hành với nhiệm vụ kết nối toàn bộ các mạng nội bộ (LAN), các Trung tâm dữ liệu của các bộ và Mạng chuyên dùng của các chính quyền địa phương (LGWAN - Local Government WAN), Trung tâm dữ liệu của các chính quyền địa phương.

Với việc thiết lập Mạng chuyên dùng KWAN và LGWAN đã giúp các hệ thống thông tin quan trọng của các bộ, các chính quyền địa phương và các doanh nghiệp (đơn vị cung cấp dịch vụ phần mềm) có thể trao đổi với nhau một cách thông suốt và không bị ảnh hưởng bởi các cuộc tấn công mạng từ bên ngoài. Các hệ thống thông tin thiết lập lên các dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp ở mạng Internet có kết nối, chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin của các bộ,

d) Về ứng dụng thành tựu công nghệ mới của cách mạng 4.0

Nhật Bản đã ứng dụng thành công nhiều công nghệ mới như: Internet vạn vật (IoT), Dữ liệu lớn (Big Data), Trí tuệ nhân tạo (AI), Chuỗi khối (Blockchain) điện toán đám mây (Cloud Computing), mạng 5G,... vào Chính phủ điện tử, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về khả năng chia sẻ, tính linh hoạt, hiệu suất, phân tích thông tin, khả năng học tập,... góp phần giải quyết vấn đề và cung cấp thông tin, dịch vụ cho người dân một cách đa dạng, nhanh chóng, thuận tiện, với chi phí thấp; đồng thời, có khả năng dự báo và đối phó với những vấn đề phát sinh trong tương lai⁴.

Điểm cốt lõi trong việc ứng dụng các công nghệ mới này là từng nội dung nghiên cứu ứng dụng cụ thể được giao cho các bộ, ngành liên quan trong các kế hoạch cơ bản thúc đẩy sử dụng dữ liệu công - tư, thực hiện Chính phủ số, trung và dài hạn của các bộ và cơ quan Chính phủ⁵.

e) Về nguồn nhân lực Chính phủ điện tử

Nhân lực công nghệ thông tin phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số trong tình trạng thiếu hụt (nhân lực, nhân tài về công nghệ thông tin tập trung làm việc cho khối tư nhân,...). Để khắc phục tình trạng này, Nhật Bản đã thực hiện cơ chế huy động biệt phái từ các bộ và chuyên gia giỏi từ khối tư nhân đến làm việc (trong thời gian 02 năm, lương do cơ quan, doanh nghiệp cử người chi trả, chế độ phúc lợi khác do Văn phòng Nội các chi trả). Đồng thời, để tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, Nhật Bản đã đưa ra chính sách phổ cập kiến thức lập trình cho học sinh từ bậc tiểu học.

3. Thách thức và thất bại trong triển khai Chính phủ điện tử

Trong quá trình triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, những thách thức mà Nhật Bản gặp phải đó là: (i) Thiếu hụt nguồn nhân lực công nghệ thông tin

chính quyền địa phương trong mạng KWAN và LGWAN theo các tiêu chuẩn về an toàn, an ninh mạng đã được xây dựng và ban hành theo quy định của Đạo luật cơ bản về công nghệ thông tin.

- Thiết lập hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT dùng chung tiến tới hệ thống đám mây Chính phủ (Kasumigaseki Cloud) vào năm 2020 nhằm tăng cường hiệu quả về quản lý vận hành và an ninh mạng, giảm thiểu các chi phí đầu tư, tiết kiệm ngân sách cho phát triển Chính phủ điện tử sang Chính phủ số.

⁴ Chẳng hạn như: Ứng dụng chuỗi khối trong hành chính (Nộp thuế, cấp hộ chiếu, đăng ký bất động sản, bảo quản hồ sơ Chính phủ và dịch vụ,...); ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phần mềm nhận dạng giọng nói (lập biên bản họp,... tự động), chuyển đổi giữa các ngôn ngữ; bắt đầu triển khai ý tưởng trong thử nghiệm xã hội ảo để đánh giá tác động khi áp dụng vào xã hội thực;...

⁵ Tổng cộng 259 biện pháp trong 8 lĩnh vực trọng điểm gồm: hành chính điện tử, chăm sóc sức khỏe, y tế và điều dưỡng, du lịch, tài chính, nông lâm nghiệp và thủy sản, sản xuất, cơ sở hạ tầng, phòng chống và giảm nhẹ thảm họa và vận chuyển. (Nguồn: Chuyên đề Chuyển đổi số và Quản trị công nghệ thông tin trong Chính phủ, Zanna Toshiyuki, Trợ lý trưởng CIO của Chính phủ, Phòng Chiến lược tổng hợp công nghệ thông tin và truyền thông, Ban Thư ký Nội các, Văn phòng Nội các Chính phủ Nhật Bản).

phục vụ xây dựng, phát triển Chính phủ số; (ii) Đang trong giai đoạn dân số già nên tỉ lệ công dân điện tử thấp; mặt khác, tâm lý, thói quen sử dụng con dấu của người dân khó thay đổi làm ảnh hưởng đến mức độ sử dụng các dịch vụ công trực tuyến;...

Trong thời gian 20 năm xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi sang Chính phủ số, Nhật Bản cũng đã gặp phải nhiều khó khăn, thất bại ban đầu như: (i) Trong giai đoạn đầu xác định Chính phủ điện tử làm mục tiêu (bản chất đây là phương tiện để đạt mục tiêu), cũng như quá tham vọng trong việc thực hiện nhiều mục tiêu (như số hóa, dịch vụ công trực tuyến,...)⁶ dẫn tới sự lãng phí do xác định không đúng bản chất của mục tiêu, không đặt ra các yêu cầu, đầu bài lầy người dùng làm trung tâm, bị doanh nghiệp dẫn dắt,...; (ii) Phát triển các hệ thống thông tin một cách tùy nghi, chưa chú trọng người dùng làm trung tâm dẫn đến có quá nhiều hệ thống, trong đó có nhiều hệ thống không cần thiết, tỉ lệ người dùng thấp (5%); (iii) Vai trò dẫn dắt của chính quyền trung ương với chính quyền địa phương trong triển khai Chính phủ điện tử chưa được thể hiện tạo ra khoảng cách, thiếu đồng bộ, thống nhất giữa các địa phương

4. Những bài học kinh nghiệm

a) Về quan điểm, mục tiêu trong phát triển Chính phủ điện tử

- Xác định tầm quan trọng, chiến lược, mục tiêu, kế hoạch tổng thể và quyết tâm chính trị của người đứng đầu, sự chỉ đạo thông suốt từ trung ương đến địa phương là yếu tố bảo đảm sự thành công trong xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Việc xác định tầm quan trọng, chiến lược, mục tiêu, kế hoạch tổng thể và quyết tâm mạnh mẽ, xuyên suốt của người đứng đầu trong xây dựng chính phủ điện tử, Chính phủ số được coi là điều kiện tiên quyết của sự thành công và điều này là bài học của nhiều quốc gia thành công về Chính phủ điện tử (Hàn Quốc, Estonia, Pháp,...). Trong những thập kỷ gần đây, không chỉ các quốc gia có thu nhập cao mà cả các nước đang phát triển đều đẩy mạnh triển khai sáng kiến chính phủ điện tử. Các sáng kiến chính phủ điện tử được thực hiện nhằm nâng

⁶ Chẳng hạn, với mục tiêu giảm thiểu giấy tờ, muốn tất cả đều được số hóa, nằm trong Chính phủ điện tử nên ngay từ những năm 2000, Nhật Bản đã đưa ra chính sách: chuyển thông tin dạng văn bản sang dữ liệu (số hóa). Từ đó, xuất hiện các gói dịch vụ số hóa văn bản, tài liệu do doanh nghiệp tư nhân cung cấp, các bộ, địa phương phải bỏ ra chi phí không nhỏ để mua các gói dịch vụ này, tuy nhiên, do chưa phù hợp với yêu cầu nên phải thuê điều chỉnh, thiết kế lại nhiều lần, cộng với việc thuê doanh nghiệp đến hỗ trợ sử dụng... dẫn tới tốn thêm chi phí. Mặt khác, do trung ương không đưa ra thiết kế chung về một dịch vụ để địa phương thống nhất áp dụng từ đầu dẫn đến mỗi địa phương một khác, các địa phương cạnh tranh, chạy đua với nhau dẫn tới sự lãng phí.

Hoặc việc thực hiện trực tuyến tất cả các dịch vụ hành chính, theo quy định của Luật trực tuyến hóa thủ tục hành chính năm 2002 đã chuyển tất cả 58.000 dịch vụ hành chính công để thực hiện trực tuyến. Kết quả là có những dịch vụ không có hoặc rất ít phát sinh hồ sơ trực tuyến (Khai thuế trực tuyến,...) dẫn đến sự lãng phí, đồng nghĩa với một quyết định thất bại.

cao tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của chính phủ, cung cấp các dịch vụ công tốt hơn cho người dân, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp, đồng thời giúp các quốc gia duy trì và đẩy mạnh năng lực cạnh tranh của mình.

Đây là xu hướng tất yếu nhằm nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, Việt Nam cũng đang triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số theo xu thế này⁷.

- Gắn liền cải cách hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, hai hạt nhân là Văn phòng Nội các và Bộ Nội vụ và Truyền thông, trong đó Văn phòng Nội các giữ vai trò dẫn dắt, Bộ Nội vụ và Truyền thông giữ vai trò bảo đảm về hạ tầng công nghệ thông tin, mạng.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đã lựa chọn cách tiếp cận này và thống nhất quan điểm xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử phải bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, nâng cao tính công khai, minh bạch, đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm và sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử.

- Quan điểm Chính phủ điện tử, Chính phủ số là phương tiện, lấy người dùng làm trung tâm. Điều này rất quan trọng, mang tính quyết định mọi vấn đề từ xây dựng chính sách, hạ tầng công nghệ thông tin đến việc cung cấp từng dịch vụ cụ thể cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm “không để ai ở lại phía sau”, có các chính sách hỗ trợ địa phương khó khăn, yếu kém để cùng phát triển.

Các chuyên gia của Nhật Bản với kinh nghiệm triển khai thực tế đã tư vấn cho Việt Nam cần hết sức lưu ý quan điểm này, trong quá trình triển khai Chính phủ điện tử cần phải đưa bộ, ngành, địa phương vào cuộc; không tập trung vào một số bộ, ngành, địa phương, vì như vậy sẽ tạo ra những ốc đảo.

b) Về sự tham gia của khối tư nhân trong triển khai Chính phủ điện tử

⁷ Tháng 8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã thành lập Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử do Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch Ủy ban, trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng Chính phủ điện tử với quan điểm “hành động nhanh, kết quả lớn, làm đâu chắc đấy”, phải “nghĩ lớn, nhìn tổng thể nhưng bắt đầu từ những việc cụ thể”. Tại các bộ, ngành, địa phương cũng thiết lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử.

Để thúc đẩy xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế và xã hội số, ngày 07/3/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, trong đó Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử đóng vai trò là cơ quan bảo đảm thực thi Nghị quyết này.

Ngay từ đầu năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo xác định năm 2019 là năm bứt phá trong xây dựng Chính phủ điện tử, trong đó, tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, triển khai thử nghiệm và đưa vào vận hành một số hệ thống thông tin nền tảng Chính phủ điện tử; cần phát huy vai trò của từng thành viên Chính phủ, nhất là các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thành viên Ủy ban Quốc gia về CPĐT, Tổ công tác giúp việc Chủ tịch Ủy ban.

- Các cơ quan Chính phủ không trực tiếp thực hiện các dự án đầu tư công nghệ thông tin mà ủy thác cho các pháp nhân độc lập triển khai.

Hiện nay, Việt Nam cũng đang tiếp cận và thực hiện theo phương châm này, theo đó các cơ quan nhà nước (như việc triển khai của Văn phòng Chính phủ trong thời gian vừa qua) đặt ra các yêu cầu, đầu bài của các hệ thống thông tin để doanh nghiệp đầu tư xây dựng, cơ quan nhà nước thuê dịch vụ khi đáp ứng các yêu cầu, đầu bài đối với từng hệ thống, từng chức năng.

- Huy động sự tham gia của khối tư nhân về nhân lực, công nghệ,...

c) Về triển khai các nền tảng, hệ thống dùng chung

- Việc triển khai nền tảng chung, mạng chung của Chính phủ và kết nối với mạng diện rộng của chính quyền địa phương của Nhật Bản là kinh nghiệm cho Việt Nam trong việc xây dựng, triển khai một dịch vụ hạ tầng dùng chung cho Chính phủ và các địa phương gặp khó khăn về tài chính trong việc triển khai Chính phủ điện tử có khả năng dự phòng và hiệu suất cao, đáp ứng được việc triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin trong Chính phủ điện tử.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá và tiến hành cải cách các hệ thống thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, thúc đẩy cải cách nghiệp vụ và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ. Từ năm 2013 đến năm 2021, Nhật Bản rà soát tất cả các hệ thống thông tin, chỉ giữ lại các hệ thống cần thiết, sử dụng hiệu quả tối đa ngân sách để xây dựng các hệ thống tiên tiến, với mục tiêu tiết kiệm 111.8 tỷ Yên⁸. Như vậy, trong quá trình xây dựng Chính phủ điện tử tại Nhật Bản có tình trạng phát triển công nghệ thông tin một cách tự phát, mạnh ai nấy làm, chi phí tốn kém, thiếu hiệu quả dẫn đến phải cải cách các hệ thống thông tin.

Việt Nam cũng đã tiếp cận vấn đề này, trong việc phát triển công nghệ thông tin cần định hướng và điều phối tốt. Thủ tướng Chính phủ đang xem xét phê duyệt Đề án “Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương”

II. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾP XÚC, KÝ KẾT

1. Hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc

Trong khuôn khổ chuyến thăm, học tập kinh nghiệm của Nhật Bản về Chính phủ điện tử, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã gặp và trao đổi công tác với Chánh Văn phòng Nội các Suga Yoshihide; chào xã giao Tổng Thư ký Đảng Dân chủ Tự do (LDP), Chủ tịch Liên minh Nghị sỹ hữu nghị Nhật - Việt Nikai Toshihiro; gặp Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Nhật Bản Toshiko Abe; gặp Chủ tịch JICA Sinichi Kitaoka; làm việc và ký Bản ghi nhớ hợp tác trong

⁸ Năm tài chính 2016, Nhật Bản giảm được 36 tỷ Yên chi phí hoạt động của các hệ thống thông tin Chính phủ (giảm 109,1% so với kế hoạch giảm 33 tỷ Yên). Dự kiến sẽ giảm 111,8 tỷ Yên trong năm tài chính 2021.

lĩnh vực Chính phủ điện tử với Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản (MIC) Masatoshi Ishida; tiếp Cố vấn đặc biệt Liên minh Nghị sỹ hữu nghị Nhật Việt Takebe Tsutomu; tiếp Đại sứ đặc biệt Nhật Bản - Việt Nam/Việt Nam - Nhật Bản Ryotaro Sugi⁹.

Nhằm thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản phát triển hơn nữa thời gian tới, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã đề nghị phía bạn quan tâm thúc đẩy:

- Tăng cường giao lưu, trao đổi đoàn các cấp, đặc biệt là cấp cao giữa Chính phủ, Quốc hội và Đảng cầm quyền hai nước; tiếp tục thúc đẩy giao lưu nhân dân, nhất là giao lưu giữa thế hệ trẻ, cũng như hợp tác giữa các địa phương hai nước; tăng cường hợp tác giữa Văn phòng Chính phủ và Văn phòng Nội các

⁹ Ta đã thông báo mục đích chính chuyến thăm là hiện thực hóa kết quả hội đàm giữa hai Thủ tướng vào tháng 7 vừa qua tại Tokyo, trong đó có việc thúc đẩy hợp tác, hỗ trợ của Nhật Bản trong cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số (xã hội 5.0); đồng thời, chúc mừng nhân dân Nhật Bản nhân sự kiện trọng đại Nhà vua Na-ru-hi-tô lên ngôi; chúc mừng Nhật Bản đã hoàn thành tốt đẹp vai trò nước Chủ tịch Hội nghị thượng đỉnh G20; cảm ơn Chính phủ Nhật Bản đã mời và đón tiếp trọng thị Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc tham dự Hội nghị thượng đỉnh G20 và thăm Nhật Bản (27/6 - 01/7/2019); khẳng định lại sự ủng hộ của Thủ tướng Chính phủ đối với các sáng kiến của Thủ tướng Abe tại Hội nghị G20 về Tiến trình Osaka về kinh tế số và Sáng kiến lưu chuyển và quản trị dữ liệu gắn với An toàn và Tin cậy (DFTS).

Ta cũng bày tỏ vui mừng nhận thấy Quan hệ Đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản đang trong giai đoạn phát triển tốt đẹp, mạnh mẽ và thực chất trên mọi lĩnh vực, trong đó giao lưu và tin cậy chính trị giữa lãnh đạo cấp cao ngày càng được tăng cường; các chuyến thăm và tiếp xúc giữa Lãnh đạo cấp cao hai nước thời gian vừa qua đã mở ra một giai đoạn phát triển mới toàn diện và thực chất hơn nữa của quan hệ hai nước; khẳng định Nhật Bản là đối tác kinh tế quan trọng hàng đầu của Việt Nam khi là đối tác đứng thứ nhất về cung cấp vốn vay ODA, thứ 2 về đầu tư, thứ 3 về du lịch và thứ 4 về thương mại; giao lưu văn hóa, giao lưu giữa các địa phương và giữa nhân dân hai nước được thúc đẩy mạnh mẽ.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ cũng đánh giá cao và cảm ơn nguồn viện trợ phát triển chính thức (ODA) Nhật Bản cung cấp cho Việt Nam trong gần 30 năm qua, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói, giảm nghèo, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng của Việt Nam. Việc thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các khoản vốn vay ODA được người dân quan tâm. Quan điểm của Chính phủ Việt Nam luôn coi trọng và thực hiện nghiêm túc các cam kết về dự án ODA giữa hai nước trên cơ sở bảo đảm hiệu quả và phù hợp với lợi ích, luật pháp của hai nước.

- Về một số dự án lớn như: Xây dựng trường Đại học Việt Nhật; Phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu sử dụng vệ tinh quan sát trái đất; Tăng cường năng lực đảm bảo an ninh, an toàn trên biển Việt Nam, ta nhắc lại việc Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án hoặc quyết định đầu tư dự án, đề nghị bạn tích cực phối hợp để triển khai.

- Về vấn đề chậm thanh toán cho các nhà thầu trong các dự án ODA, đặc biệt là Dự án xây dựng đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh tuyến số 1, Bến Thành - Suối Tiên: Thành phố Hồ Chí Minh đã tạm ứng và đã thanh toán được khoảng 75,55% đề nghị thanh toán, tới đây sẽ quyết định điều chỉnh tổng mức đầu tư để có cơ sở phân bổ vốn trung ương.

- Về việc xác nhận viện trợ không hoàn lại trong các dự án hỗ trợ kỹ thuật của Nhật Bản: Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Tài chính hoàn thành việc xác nhận trong ngày 02 tháng 8 năm 2019, đồng thời chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ việc cải tiến, đơn giản hóa thủ tục, quy trình thực hiện các dự án hỗ trợ kỹ thuật trong khuôn khổ Hiệp định khung hợp tác kỹ thuật giữa hai Chính phủ Việt Nam - Nhật Bản năm 1998.

Nhật Bản; mong được đón Thượng Hoàng, Nhà vua Na-rur-hi-tô và các thành viên Hoàng gia Nhật Bản sớm thăm lại Việt Nam, Thủ tướng A-bê Sin-dô thăm Việt Nam, dự Hội nghị cấp cao ASEAN năm 2020. Nhân dịp này, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ trân trọng mời Chánh Văn phòng Nội các Nhật Bản Suga Yoshihide sang thăm Việt Nam.

- Thúc đẩy hơn nữa hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước, nhất là khuyến khích các doanh nghiệp địa phương, doanh nghiệp vừa và nhỏ của Nhật Bản tăng cường đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam. Đề nghị hai bên phối hợp để triển khai hiệu quả các thỏa thuận đã đạt được trong chuyến thăm Nhật Bản dự HNCC G20 của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân phúc; đề nghị Chính phủ Nhật Bản tạo điều kiện để nông, thủy sản Việt Nam vào thị trường Nhật Bản; hỗ trợ kỹ thuật cho Việt Nam trong Hiệp định Tiến bộ và Toàn diện xuyên Thái Bình Dương (CPTPP).

- Tiếp tục hỗ trợ Việt Nam cải cách, nâng cao hiệu quả bộ máy hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số; hỗ trợ Văn phòng Chính phủ Việt Nam triển khai có hiệu quả dự án “Xây dựng hoạt động Nhà nước chuyên nghiệp và hiệu quả nhằm cải thiện môi trường kinh doanh”. Mong Nhật Bản quan tâm, phối hợp thúc đẩy hỗ trợ Việt Nam xây dựng Chính phủ điện tử, bao gồm cả việc sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại, trong đó có gói thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin để xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị cho Ban Tổ chức Trung ương.

- Đề nghị hai bên phối hợp chặt chẽ để triển khai nhanh chóng, hiệu quả Bản ghi nhớ về tiếp nhận lao động kỹ năng đặc định (MOC), tăng cường hợp tác tiếp nhận thực tập sinh, loại bỏ những công ty phái cử và tiếp nhận không lành mạnh, bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người lao động.

- Quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng hơn 300.000 người Việt Nam đang sinh sống, học tập, làm việc tại Nhật Bản.

- Tiếp tục chia sẻ lập trường, phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn quốc tế và khu vực. Đề nghị Nhật Bản tiếp tục hỗ trợ Việt Nam nâng cao năng lực thực thi pháp luật trên biển; thúc đẩy phát triển kinh tế biển.

Phía Nhật Bản hoan nghênh chuyến thăm Nhật Bản của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, cảm ơn các thông tin rất cụ thể mà ta đã cung cấp, đồng thời ghi nhận tích cực các đề nghị của ta; đánh giá cao sự nỗ lực của ta trong việc giải quyết các vướng mắc trong vấn đề ODA, FDI, mong muốn ủng hộ Việt Nam phát triển kinh tế và hợp tác chặt chẽ với Việt Nam trên mọi lĩnh vực; đề nghị ta chuẩn bị cơ chế để Nhật Bản có thể tiếp nhận lao động đặc định theo Biên bản Hợp tác (MOC) vừa được ký kết.

Về hợp tác trong lĩnh vực cải cách hành chính và Chính phủ điện tử, Nhật Bản bày tỏ sẵn sàng ủng hộ Việt Nam toàn diện, gợi ý ta sớm tiến hành thủ tục nội bộ để đề nghị Nhật Bản cung cấp gói thiết bị, cơ sở hạ tầng để xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị; nhấn mạnh giao lưu nguồn nhân lực về chính phủ điện tử, chính phủ số là rất quan trọng, mong có nhiều thực tập sinh, tu nghiệp sinh của Việt Nam trong lĩnh vực này.

2. Ký Biên bản Hợp tác trong lĩnh vực Chính phủ điện tử

Chiều ngày 07 tháng 8 năm 2019, sau khi kết thúc buổi làm việc, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng đã ký Bản ghi nhớ hợp tác giữa ba bên trong lĩnh vực Chính phủ điện tử với Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Truyền thông Nhật Bản Masatoshi Ishida và Bộ trưởng phụ trách Chính phủ số, Văn phòng Nội các Nhật Bản Takuya Hirai.

- Nội dung chính là: (i) Chia sẻ kinh nghiệm về khung pháp luật và thể chế về Chính phủ điện tử; (ii) Tăng cường năng lực cho các Bộ về quản trị công nghệ thông tin và sử dụng các hệ thống thông tin Chính phủ điện tử.

- Thông qua các phương thức hợp tác sau: (i) Cử chuyên gia và các đoàn công tác đến làm việc; (ii) Tổ chức các hội thảo, hội nghị và các khóa đào tạo.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Trên cơ sở những thành công, thách thức, bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai xây dựng Chính phủ điện tử, Chính phủ số tại Nhật Bản và Biên bản ghi nhớ về hợp tác, hỗ trợ triển khai Chính phủ điện tử tại Việt Nam, Văn phòng Chính phủ xin báo cáo và đề xuất với Thủ tướng Chính phủ một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Về cách tiếp cận trong chỉ đạo, triển khai Chính phủ điện tử

Việc thành lập Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử do Thủ tướng Chính phủ là Chủ tịch Ủy ban, có Tổ giúp việc Chủ tịch Ủy ban, với hai hạt nhân là Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông, trong đó, Văn phòng Chính phủ là cơ quan thường trực; huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức liên quan, gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với ứng dụng công nghệ thông tin, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm là cách tiếp cận đúng hướng, bảo đảm sự thành công, như cách tiếp cận của Nhật Bản và nhiều quốc gia khác.

Để thu hút được những chuyên gia giỏi từ khối tư nhân, các công chức đã nghỉ hưu, cần có chế độ, chính sách ưu đãi cụ thể đối với lực lượng này. Đồng thời, có cơ chế để huy động công chức từ các bộ, ngành là thành viên của Ủy ban tham gia vào hoạt động của cơ quan thường trực; bên cạnh đó, huy động

biệt phái công chức làm việc tại Tổ công tác trong thời hạn 03 năm, cũng như tạo điều kiện cho công chức của các địa phương đến các cơ quan, tổ chức này để thực tập và cử lực lượng này đến hỗ trợ các địa phương trong quá trình triển khai.

2. Kiên trì, triệt để thực hiện quan điểm của Thủ tướng với phương châm: “hành động nhanh, kết quả lớn; nghĩ lớn, nhìn tổng thể nhưng bắt đầu từ những việc cụ thể” và tầm nhìn: Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số - Đây là 3 cấp độ phát triển khác nhau, không phải xong cấp độ 1 rồi mới tới cấp độ 2 mà ngay cấp độ 1 đã có các yếu tố của cấp độ 2, 3 (như các vấn đề về hạ tầng kết nối, liên thông, dịch vụ công trực tuyến, số hóa dữ liệu, an toàn, an ninh thông tin,...). Việc xây dựng Chính phủ điện tử là giải quyết 4 mối quan hệ, gồm 2 quan hệ với bên ngoài (Chính phủ với người dân, Chính phủ với doanh nghiệp) và 2 quan hệ nội bộ (giữa các cơ quan Chính phủ với nhau, giữa Chính phủ với cán bộ công chức). Làm tốt mỗi quan hệ bên trong thì mới làm tốt mỗi quan hệ bên ngoài:

3. Thống nhất đầu mối chỉ huy, đề cao vai trò chủ chốt của các cơ quan trong chỉ đạo, điều hành (hai hạt nhân là Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông), trong đó, Văn phòng Chính phủ giữ vai trò dẫn dắt về Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, Bộ Thông tin và Truyền thông giữ vai trò bảo đảm về hạ tầng công nghệ thông tin, mạng.

4. Nghiên cứu, thiết lập cơ chế điều phối hoạt động về an toàn, an ninh mạng và sự phối hợp giữa các bộ, ngành liên quan, nhằm thống nhất việc xây dựng, thực thi và giám sát các chính sách, chiến lược về an ninh mạng. Đây là vấn đề sống còn của đất nước trong quá trình phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, bảo đảm vai trò chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ.

5. Thúc đẩy mạnh mẽ dữ liệu mở, liên kết giữa khu vực công và khu vực tư; sớm thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương trên cơ sở Đề án “Giải pháp kết nối, chia sẻ dữ liệu và tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin tại các bộ, ngành, địa phương” đang được Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

6. Việc xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số phải lựa chọn làm điểm và nhân rộng, không ôm đồm, không quá tham vọng, làm đâu chắc đấy; thường xuyên tham vấn, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp trong quá trình cung ứng các dịch vụ công,...

7. Rà soát, nâng cấp Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp 1, cấp 2 để bảo đảm kết nối giữa các cơ quan nhà nước, đáp ứng yêu cầu về băng thông cho việc trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và có dự phòng. Đồng thời rà soát và có lộ trình quy hoạch tổ chức mạng, các thiết bị đầu cuối, các ứng dụng phục vụ chỉ đạo điều hành cần

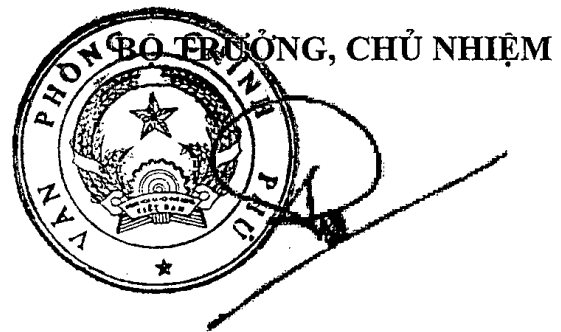
sử dụng mạng dữ liệu chuyên dùng, không kết nối mạng Internet tại các bộ, ngành, địa phương và quản trị tập trung việc cài đặt các ứng dụng tại các thiết bị của cán bộ, công chức để tránh các rủi ro về an ninh, an toàn thông tin.

8. Văn phòng Chính phủ sớm tiến hành thủ tục nội bộ đề nghị Chính phủ Nhật Bản cung cấp khoản viện trợ không hoàn lại về thiết bị, cơ sở hạ tầng để xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia và Trung tâm chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Trên đây là nội dung, kết quả của Đoàn công tác làm việc, khảo sát, học tập kinh nghiệm tại Nhật Bản về Chính phủ điện tử, Chính phủ số gắn với cải cách, hiện đại hóa hoạt động quản lý hành chính nhà nước và môi trường kinh doanh, Văn phòng Chính phủ xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó TTgCP (để b/c);
- Các thành viên UBQG về CPĐT, các thành viên và chuyên gia TCT giúp việc Chủ tịch UBQG;
- Các bộ, cơ quan: TTTT, CA, QP, BCYCP;
- VPCP: BTCN, các PCN, các vụ, cục, đơn vị, Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, KSTT (3). TH 55



Mai Tiên Dũng